

## KINH TẾ - CHÍNH TRỊ

# Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành ĐIỀU LỆ GIÁM SÁT NỘI BỘ ĐẢNG (TẠM THỜI) VÀ ĐIỀU LỆ XỬ LÝ KỶ LUẬT

NGUYỄN HUY QUÝ\*

**R**ày 31-12-2003 Trung ương ĐCS Trung Quốc đã chính thức ban hành “Điều lệ giám sát nội bộ Đảng của Trung ương ĐCS Trung Quốc (tạm thời)” và “Điều lệ xử lý kỷ luật của ĐCS Trung Quốc” (Tân Hoa xã được uỷ quyền công bố toàn văn Điều lệ ngày 17-2-2004). Việc ban hành hai bản Điều lệ trên là một sự kiện quan trọng trong công tác quản lý nội bộ của ĐCS Trung Quốc, có ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn lịch sử mới.

Từ trước tới nay, ĐCS Trung Quốc vẫn coi trọng công tác quản lý nội bộ. Nhưng việc ban hành hai bản Điều lệ trên phản ánh tầm quan trọng và tính cấp thiết của công tác quản lý nội bộ trong tình hình hiện nay, đồng thời thể hiện trình độ nhận thức và khả năng thể chế hoá quản lý nội bộ của Đảng.

### I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ VIỆC SOẠN THẢO HAI BẢN ĐIỀU LỆ

Hiện nay Trung Quốc đã chuyển sang giai đoạn phát triển kinh tế thị trường

và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, lý luận về xây dựng Đảng của ĐCS Trung Quốc đã có những phát triển mới. Trong bối cảnh đó, ĐCS Trung Quốc cần thiết và có thể thể chế hoá công tác quản lý nội bộ bằng những quy định trong Điều lệ giám sát nội bộ Đảng và Điều lệ xử lý kỷ luật Đảng. Một đảng có lịch sử lâu dài tất sẽ lớn mạnh và dày dặn kinh nghiệm, nhưng mặt khác cũng đứng trước thử thách trong điều kiện cầm quyền, nhất là nguy cơ thoái hoá biến chất, xa rời quần chúng. Trong 83 năm hoạt động và nhất là 55 năm cầm quyền, ĐCS Trung Quốc đã có nhiều bài học về vấn đề đó. Trong điều kiện cải cách, mở cửa, xây dựng kinh tế thị trường, những hiện tượng tiêu cực trong đội ngũ của Đảng, nhất là trong cán bộ lãnh đạo càng có nguy cơ nảy sinh. Do vậy, cùng với biện pháp tăng cường giáo dục, biện pháp tăng cường giám sát, xử lý kỷ luật nội bộ Đảng càng trở nên cần thiết và cấp bách. Theo Báo cáo của Ủy

\* PGS. Sử học

ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương tại Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc: “Trong thời gian từ tháng 10-1997 đến tháng 9-2002, cơ quan kiểm tra kỷ luật Đảng trong toàn quốc đã lập hồ sơ 861.917 vụ án, kết án 842.760 vụ, xử lý kỷ luật Đảng và kỷ luật chính quyền 846.150 người. Trong đó, có 137.711 người bị khai trừ Đảng tịch; 37.790 người vừa bị khai trừ Đảng tịch vừa bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong số cán bộ, đảng viên bị xử lý, có 28.996 người là cán bộ cấp huyện (phòng), 2.422 người là cán bộ cấp vụ (cục), 98 người là cán bộ cấp tỉnh (bộ). Đặc biệt là những vụ phát hiện và xử lý những phần tử hủ bại như Thành Khắc Kiệt, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội; Hồ Trường Thanh, nguyên Phó Tỉnh trưởng tỉnh Giang Tây; Lý Kỷ Chu, Thứ trưởng Bộ Công an; Mộ Thoả Tân, nguyên Chủ tịch thành phố Thẩm Dương v.v... việc phát giác vụ buôn lậu lớn ở Trạm Giang và Hạ Môn đã có tác động răn đe lớn nhằm bảo vệ sự nghiêm khắc của kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, giảm bớt một số lượng lớn tổn thất kinh tế cho Nhà nước”<sup>(1)</sup>. Trước tình hình và nhiệm vụ mới, Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc đã chủ trương tăng cường và cải tiến công tác xây dựng tác phong của Đảng, triển khai có chiều sâu cuộc đấu tranh chống hủ bại (tham nhũng và hủ hoá). “Trọng tâm là giữ vững mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Ưu thế chính trị lớn nhất của Đảng ta là liên hệ mật thiết với quần chúng, nguy cơ lớn nhất sau khi Đảng cầm quyền là xa rời quần chúng... Trong điều kiện cầm quyền lâu dài, trong bối cảnh mở

cửa đối ngoại và phát triển kinh tế thị trường XHCN, Đảng phải hết sức chú trọng việc đề phòng sự xâm nhập của các thứ tư tưởng đồi bại, giữ vững sự trong sạch của đội ngũ cán bộ đảng viên ... Cần tiến hành có hiệu quả hơn nữa công tác làm trong sạch Đảng, cán bộ lãnh đạo phải tự khép mình vào kỷ luật, phải điều tra và xử lý các vụ án lớn, các vụ án quan trọng, uốn nắn những biểu hiện tiêu cực trong các ngành... Đối với bất cứ phần tử hủ bại nào cũng đều phải tra xét đến cùng, trừng trị nghiêm khắc<sup>(2)</sup>.

Tuy nhiên, để có bản Điều lệ giám sát nội bộ Đảng và xử lý kỷ luật Đảng thực sự khoa học và có tính khả thi không phải là đơn giản, đòi hỏi những người làm luật phải có trình độ nhận thức cao về nhiều lĩnh vực, phải đề xuất được những giải pháp xử lý hữu hiệu. Đưa sinh hoạt Đảng, kỷ luật Đảng vào quy chế (Trung Quốc gọi là “chế độ hoá”) là cả một công trình sáng tạo khoa học. Ngày nay, ĐCS Trung Quốc không những cần thiết mà còn có thể làm được việc đó.

Công tác soạn thảo “Điều lệ giám sát nội bộ Đảng” của ĐCS Trung Quốc bắt đầu từ năm 1990. Tháng 7-1997 nhóm dự thảo đã có “Báo cáo về tình hình công tác dự thảo Điều lệ giám sát nội bộ Đảng” trình BCH Trung ương và nhận được chỉ thị tiếp tục đi sâu điều tra nghiên cứu để hoàn thiện dự thảo. Cuối năm 2002, Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban soạn thảo với sự tham gia của Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Phòng nghiên cứu chính sách Trung ương,

Trường Đảng Trung ương. Bản dự thảo được thông qua và ban hành ngày 31-12-2003 là Điều lệ tạm thời, với ý nghĩa thử thực hiện.

“Điều lệ xử lý kỷ luật Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tạm thời)” ban hành từ tháng 2-1997. “Điều lệ xử lý kỷ luật Đảng” ban hành lần này được sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện trên cơ sở Điều lệ (tạm thời).

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA HAI BẢN ĐIỀU LỆ

### 1. “Điều lệ về giám sát nội bộ Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tạm thời)”

“Điều lệ về giám sát nội bộ Đảng (tạm thời)” được Trung ương ĐCS Trung Quốc ban hành ngày 31-12-2003 là một văn kiện quan trọng mang tính “pháp quy” nội bộ Đảng. Điều lệ gồm 5 chương 47 điều.

#### *Chương Một: Những nguyên tắc chung (từ điều 1 đến điều 5).*

Điều 1 nói về mục đích ban hành Điều lệ. Điều 2 quy định tư tưởng chỉ đạo là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình; tư tưởng quan trọng “ba đại diện” giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị, tiến cùng thời đại, kiên trì nguyên tắc tập trung dân chủ và phương châm Đảng phải quản lý Đảng, quản lý Đảng phải thật nghiêm. Điều 3 quy định đối tượng trọng điểm giám sát nội bộ Đảng là cơ quan lãnh đạo, cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng, đặc biệt là người phụ trách chủ yếu của ban lãnh đạo các cấp. Điều 4

quy định những nội dung trọng điểm giám sát nội bộ Đảng: *một là*, tình hình chấp hành Điều lệ Đảng và các quy chế nội bộ Đảng, bảo vệ quyền lực của Trung ương, quán triệt đường lối phương châm chính sách của Đảng và Nghị quyết Quyết định, bố trí công tác của tổ chức Đảng cấp trên; *hai là*, tình hình tuân thủ Hiến pháp, luật pháp, điều hành chính quyền theo luật pháp; *ba là*, tình hình chấp hành chế độ tập trung dân chủ; *bốn là*, tình hình bảo đảm quyền lợi của đảng viên; *năm là*, tình hình chấp hành những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sử dụng đề bạt cán bộ; *sáu là*, tình hình quan hệ mật thiết với quần chúng, thực hiện, bảo vệ, phát triển lợi ích căn bản của quần chúng nhân dân; *bảy là*, tình hình liêm khiết, tự giác chấp hành kỷ luật, nắm vững công tác làm trong sạch Đảng và chính quyền. Điều 5 quy định giám sát nội bộ Đảng phải kết hợp với giám sát từ ngoài Đảng. Các tổ chức Đảng và các cán bộ lãnh đạo là đảng viên phải tự giác tiếp thu và đối xử đúng đắn đối với sự giám sát của Đảng và quần chúng nhân dân.

#### *Chương Hai: Chức trách giám sát (từ điều 6 đến điều 11).*

Điều 6 quy định 5 chức trách mà Đảng uỷ các cấp phải chấp hành về giám sát nội bộ Đảng. Điều 7 quy định 4 trách nhiệm của uỷ viên Đảng uỷ các cấp về giám sát nội bộ Đảng. Điều 8 quy định 5 chức trách của Uỷ ban Kiểm tra kỷ luật Đảng các cấp là cơ quan chuyên trách về giám sát nội bộ Đảng. Điều 9 quy định 4 trách nhiệm của uỷ viên Uỷ ban Kiểm

tra kỷ luật Đảng các cấp về giám sát nội bộ Đảng. Điều 10 quy định trách nhiệm và quyền lợi của đảng viên về giám sát nội bộ Đảng. Điều 11 quy định quyền lợi và trách nhiệm của đại biểu tham dự Đại hội Đảng các cấp về giám sát nội bộ Đảng trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội.

**Chương Ba: Chế độ giám sát (gồm 10 tiết, từ điều 12 đến điều 39).**

Tiết 1 quy định các nguyên tắc lãnh đạo tập thể và phân công phụ trách.

Tiết 2 quy định việc thông báo và báo cáo tình hình quan trọng

Tiết 3 quy định việc báo cáo tình hình công tác và sự liêm khiết.

Tiết 4 quy định về các sinh hoạt dân chủ.

Tiết 5 quy định về việc tiếp nhận và xử lý đơn từ hoặc góp ý trực tiếp.

Tiết 6 quy định về công tác đi kiểm tra, thị sát.

Tiết 7 quy định về việc cán bộ lãnh đạo đi nói chuyện và động viên.

Tiết 8 quy định về việc giám sát của dư luận.

Tiết 9 quy định về việc hỏi ý kiến và chất vấn.

Tiết 10 quy định về việc yêu cầu và xử lý bãi miễn, thuyên chuyển.

**Chương Bốn: Bảo đảm giám sát (điều 40 đến điều 44)**

Chương này quy định trách nhiệm của Đảng uỷ, Uỷ ban Kiểm tra kỷ luật Đảng các cấp và cán bộ đảng viên trong việc bảo đảm cho Điều lệ giám sát nội bộ Đảng được thực hiện nghiêm chỉnh, quy

định việc xử lý những hành vi vi phạm bản Điều lệ giám sát nội bộ Đảng.

**Chương Năm: Những quy định kèm theo (gồm các điều 45, 46, 47)**

Điều 45: Những quy định về giám sát nội bộ Đảng trong tổ chức Đảng thuộc Quân giải phóng nhân dân và Cảnh sát vũ trang nhân dân Trung Quốc do Quân uỷ Trung ương quy định trên cơ sở bản Điều lệ này.

Điều 46: Quy định bản Điều lệ này do Uỷ ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương giải thích.

Điều 47: Quy định bản Điều lệ này được thi hành từ ngày ban bố.

## 2. “Điều lệ xử lý kỷ luật của Đảng Cộng sản Trung Quốc”

(Ban hành ngày 31-12-2003, gọi tắt là Điều lệ xử lý kỷ luật Đảng)

Điều lệ xử lý kỷ luật Đảng gồm 3 phần, 15 chương, 178 điều.

### **Phần Một: Những nguyên tắc chung (từ chương 1 đến chương 5)**

**Chương 1:** Quy định Tư tưởng chỉ đạo, nguyên tắc, và phạm vi vận dụng Điều lệ. Điều lệ được biên soạn với sự chỉ đạo của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng “ba đại diện”, trên cơ sở Điều lệ Đảng và Hiến pháp, luật pháp, kết hợp với thực tiễn công tác xây dựng Đảng.

**Chương 2:** Quy định về vi phạm kỷ luật và xử lý kỷ luật.

**Chương 3:** Quy định Quy tắc vận dụng xử lý kỷ luật

*Chương 4:* Quy định xử lý kỷ luật đối với đảng viên phạm pháp, phạm tội.

*Chương 5:* Những quy định khác.

**Phần Hai: Những nguyên tắc xử lý (từ chương 6 đến chương 15)**

*Chương 6:* Đối với hành vi vi phạm kỷ luật về chính trị.

*Chương 7:* Đối với hành vi vi phạm kỷ luật về tổ chức, nhân sự.

*Chương 8:* Đối với hành vi vi phạm những quy định về liêm khiết.

*Chương 9:* Đối với hành vi tham ô hối lộ.

*Chương 10:* Đối với hành vi phá hoại trật tự kinh tế XHCN.

*Chương 11:* Đối với hành vi vi phạm kỷ luật kinh tế tài chính.

*Chương 12:* Đối với hành vi vô trách nhiệm, thiếu trách nhiệm.

*Chương 13:* Đối với hành vi xâm phạm quyền lợi của đảng viên, quyền lợi của công dân.

*Chương 14:* Đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng đạo đức XHCN.

*Chương 15:* Đối với hành vi phá hoại trật tự quản lý xã hội.

**Phần Ba: Những quy định kèm theo**

Điều 175 quy định Điều lệ do Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương ĐCS Trung Quốc giải thích. Điều 176 quy định Quân uỷ Trung ương có thể căn cứ vào Điều lệ này, kết hợp với tình hình cụ thể của Quân giải phóng nhân dân và Cảnh sát vũ trang nhân dân để bổ sung hoặc thêm quy định riêng. Điều 177 quy định Đảng bộ các tỉnh, khu tự trị, thành

phố trực thuộc và một số bộ ngành Trung ương có thể kết hợp với thực tế công tác đề xuất những quy định riêng, báo cáo lên Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương. Điều 178 quy định bản Điều lệ này bắt đầu thực hiện từ ngày ban hành.

### III. MẤY VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG HAI BẢN ĐIỀU LỆ

Hai bản Điều lệ về giám sát nội bộ Đảng và xử lý kỷ luật Đảng thể hiện những nhận thức mới và những chủ trương chính sách mới của ĐCS Trung Quốc trong công tác xây dựng Đảng trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

#### 1. Vấn đề dân chủ trong Đảng.

Đây là vấn đề cực kỳ quan trọng thể hiện bản chất của Đảng và quyết định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội. ĐCS Trung Quốc trước đây đã có quá nhiều bài học về tình trạng thiếu dân chủ trong Đảng dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng. Hai bản Điều lệ vừa ban hành đã thể hiện chủ trương tăng cường dân chủ trong Đảng ở chỗ đưa ra nguyên tắc kết hợp giám sát từ trên xuống dưới với giám sát từ dưới lên trên, và xác định “đối tượng trọng điểm giám sát trong Đảng là cơ quan lãnh đạo và cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là người phụ trách chủ yếu của ban lãnh đạo các cấp” (Điều 3)<sup>(3)</sup>.

Đó là một sự đổi mới tư duy và chính sách rất quan trọng, bởi từ trước tới nay người ta vẫn nhấn mạnh cấp trên giám

sát cấp dưới, mà ít nói đến cấp dưới giám sát cấp trên, và chưa bao giờ nói đến đối tượng giám sát đặc biệt là “người phụ trách chủ yếu ban lãnh đạo các cấp của Đảng”, tức là Tổng Bí thư, Bí thư tỉnh uỷ, Bí thư huyện uỷ, Bí thư Đảng uỷ v.v... Tổng Bí thư Đảng, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào đã có lần thay mặt Bộ Chính trị trình trọng nói rõ sẵn sàng tiếp thu sự giám sát của toàn Đảng và nhân dân cả nước: Mọi người đều bình đẳng trước kỷ luật Đảng, đều chịu sự giám sát của đảng viên và quần chúng, đều bị xử lý nghiêm khắc nếu có sai phạm. Nguyên tắc dân chủ trong Đảng sẽ tạo nên sự đoàn kết thực sự, nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

**2. Vấn đề đưa công tác giám sát và xử lý nội bộ Đảng vào quy chế rõ ràng trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn.**

Vấn đề giám sát cán bộ, Đảng viên không chỉ dừng lại ở những nguyên tắc, những biện pháp chung chung, mà phải tạo ra một hệ thống quy chế (Trung Quốc dùng từ “chế độ”) thực sự khoa học, sát hợp thực tế, có tính khả thi, đạt hiệu quả cao. Đó là một công việc khó khăn đòi hỏi không ngừng phát triển lý luận, tổng kết thực tế, đề xuất chủ trương, tìm ra giải pháp, định thành quy chế. Quy chế giám sát nội bộ của ĐCS Trung Quốc ban hành lần này đã đúc kết những cách làm có hiệu quả trước đây, nhất là trong mấy năm vừa qua, trở thành quy chế. Ví như quy chế “Báo cáo công tác, báo cáo liêm khiết” (chương 3, tiết 3 “Thuật chức, thuật liêm”) quy định: Bộ Chính trị phải báo cáo công tác trước Hội nghị

toàn thể BCH Trung ương, Thường vụ Đảng uỷ các cấp phải báo cáo công tác trước Hội nghị toàn thể BCH mỗi năm một lần; Đảng uỷ cơ sở, Bí thư chi bộ phải báo cáo công tác trước Đảng bộ, Chi bộ mỗi năm một lần, mời cả đại diện quần chúng tham gia. Nội dung báo cáo không chỉ là tình hình công tác mà còn là tình hình “liêm khiết”, tức là có trong sạch về phẩm chất đạo đức hay không? Quy chế này đã đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn hủ bại diễn ra ngày càng nghiêm trọng trong thời gian qua.

**3. Vấn đề kết hợp tuân thủ kỷ luật Đảng với tuân thủ pháp luật Nhà nước, kết hợp giám sát từ trong Đảng với giám sát từ ngoài Đảng.**

Điều lệ đã yêu cầu cán bộ lãnh đạo của Đảng vừa phải tiếp thu giám sát trong Đảng, vừa phải tuân thủ Hiến pháp, luật pháp Nhà nước, nắm chính quyền bằng luật pháp. Hiện nay Trung Quốc đang xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc cũng đã chỉ rõ “bất cứ tổ chức và cá nhân nào cũng không có quyền đứng trên Hiến pháp và luật pháp”, mọi người bình đẳng trước pháp luật. Nhưng cán bộ chính quyền là đảng viên phải gương mẫu chấp hành kỷ cương phép nước.

Là một Đảng cầm quyền, ĐCS Trung Quốc đã xác định phương châm “lập đảng vì công, chấp chính vì dân” (“lập Đảng vì công chúng, cầm quyền vì dân chúng”). Do vậy, giám sát trong Đảng và giám sát ngoài Đảng là thống nhất. Giám sát trong Đảng là quan trọng hàng

đầu. Giám sát trong Đảng không tốt thì khó mà triển khai tốt giám sát ngoài Đảng. Mặt khác, giám sát từ ngoài Đảng có thể tạo ảnh hưởng tốt tới giám sát trong Đảng. Điều lệ giám sát nội bộ của ĐCS Trung Quốc ban hành lần này đã phản ánh yêu cầu cấp thiết giải quyết tốt mối quan hệ trong Đảng và ngoài Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường và Nhà nước pháp quyền XHCN.

#### 4. Vấn đề quan hệ giữa giám sát và xử lý kỷ luật Đảng với đoàn kết nội bộ.

Về bản chất, giám sát nội bộ Đảng và đoàn kết nội bộ Đảng là thống nhất, quân chúng giám sát Đảng và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quân chúng là thống nhất. Tuy nhiên, trên thực tế, có những trường hợp việc giám sát tiến hành không tốt đã ảnh hưởng xấu tới đoàn kết nội bộ Đảng, ảnh hưởng xấu tới quan hệ giữa Đảng và quân chúng. Điều 1, chương I (Những nguyên tắc chung) đã khẳng định việc ban hành Điều lệ là nhằm “tăng cường giám sát nội bộ Đảng, phát triển dân chủ nội bộ Đảng, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất của Đảng, nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền của Đảng, tăng cường năng lực phòng chống hủ bại biến chất, giữ vững tính tiên phong của Đảng, trước sau vẫn thực sự là “lập Đảng vì công, chấp chính vì dân”<sup>(4)</sup>.

Có thể nói rằng, việc ban hành “Điều lệ giám sát nội bộ Đảng của ĐCS Trung Quốc (tạm thời)” và “Điều lệ xử lý kỷ luật của ĐCS Trung Quốc” đã thể hiện đường lối xây dựng Đảng của ĐCS Trung Quốc trong điều kiện kinh tế thị

trường và Nhà nước pháp quyền XHCN. Vấn đề cốt lõi là giữ vững và tăng cường quan hệ giữa Đảng với quân chúng, trong đó đấu tranh chống tham nhũng là một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đúng như Báo cáo chính trị tại Đại hội XVI đã nhận định: “Nếu không kiên quyết trừng trị tham nhũng, quan hệ máu thịt giữa Đảng và quân chúng sẽ bị tổn thất nghiêm trọng, địa vị cầm quyền của Đảng sẽ có nguy cơ biến mất, Đảng sẽ có khả năng đi tới tự huỷ diệt. Trong điều kiện cầm quyền lâu dài, trong bối cảnh mở cửa đối ngoại và phát triển kinh tế thị trường XHCN, Đảng phải hết sức chú trọng đề phòng sự xâm nhập của những tư tưởng đồi bại, giữ gìn sự trong sạch của đội ngũ Đảng”<sup>(5)</sup>. Đường lối đó đã được “quy chế hoá” trong hai bản Điều lệ. Vấn đề tiếp theo là tổ chức thực hiện để đường lối đó thực sự đi vào cuộc sống.

#### CHÚ THÍCH

1. *Văn kiện Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc*. Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, 2002, tr 109
2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI ĐCS Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr 92-95
3. “*Điều lệ giám sát nội bộ Đảng của ĐCS Trung Quốc*”, Nxb Trung Quốc Phương Chinh, Bắc Kinh, 2004, tr 333
4. “*Điều lệ (tạm thời) giám sát nội bộ Đảng của ĐCS Trung Quốc*”, sđd, tr 333.
5. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVI ĐCS Trung Quốc*, sđd, tr 94.